



GIAO LƯU VĂN HOÁ VIỆT - NGA VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG THỜI KỲ HỘI NHẬP

TS Từ Thị Loan*

Giao lưu văn hoá là một thuộc tính của xã hội loài người, là quy luật vận động, phát triển của mọi nền văn hoá. Ngày nay quá trình toàn cầu hoá đang cuốn hút hầu như tất cả các quốc gia vào guồng quay khổng lồ của nó, thế giới biến đổi chóng mặt và các quốc gia dù muốn hay không, vô hình chung đều chịu sự ảnh hưởng, thậm chí sự phụ thuộc lẫn nhau.

Có thể coi tiếp xúc với văn hoá Nga và các nước trong hệ thống xã hội chủ nghĩa (XHCN) cũ là lần tiếp xúc văn hoá thứ tư trong năm lần tiếp xúc của văn hoá Việt Nam với khu vực và thế giới. Trong gần nửa thế kỷ giao lưu với văn hoá Nga, chúng ta đã có những thành tựu và kết quả không thể phủ nhận, nhưng đồng thời cũng có nhiều vấn đề đặt ra và một số bài học cần xem xét. Đánh giá một cách khách quan và công bằng mỗi giao lưu văn hoá này là một việc làm thiết thực, nhằm rút ra những kinh nghiệm lịch sử cho văn hoá Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay.

1. Sơ lược về quá trình giao lưu văn hoá Việt - Nga

Trước hết, cần phải làm rõ khái niệm văn hoá Nga trong bài viết này. Văn hoá Nga ở đây được hiểu theo nội hàm rộng, bao gồm cả nền văn hoá Nga trong quá khứ - văn hoá Nga cổ điển, cũng như văn hoá Nga từ sau Cách mạng tháng Mười, được hợp nhất trong phạm trù "văn hoá Xôviết" bên cạnh các nền văn hoá của các dân tộc khác trong Liên bang.

Tiếp xúc văn hoá Việt - Nga đã được bắt đầu từ rất sớm, ngay từ trước năm 1945, khi Nguyễn Ái Quốc và những người cộng sản Việt Nam đầu tiên đến học tập tại Đại học Phương Đông Moskva (1923 - 1930) và tiếp thu tư tưởng yêu nước,

* Viện Văn hoá nghệ thuật Việt Nam.

giải phóng dân tộc của chủ nghĩa Mác - Lênin. Nhiều bản dịch văn học Nga đã xuất hiện từ trước Cách mạng tháng Tám qua Pháp văn và Trung văn như *Người mẹ* của M. Gorki, *Kha Lê Ninh* (Anna Karenina) của L. Tolstoi, *Năm đêm trắng* của Dostoievski...

Trong nửa thế kỷ từ sau Cách mạng tháng Tám cho đến khi Liên Xô tan vỡ, giao lưu văn hoá Việt - Nga là dòng chủ lưu, quan trọng nhất trong các mối giao lưu văn hoá với các nước anh em trong hệ thống XHCN.

Văn hoá Nga - Xôviết là một hiện tượng lịch sử không thể phủ nhận, nó đã tạo nên nhiều giá trị đích thực, đạt được những thành tựu xuất sắc được cả thế giới khâm phục. Nếu thiếu vắng văn hoá Nga chúng ta không thể hình dung nổi văn hoá của nhân loại thế kỷ XX.

Văn hoá Việt Nam chịu ảnh hưởng của văn hoá Nga khá mạnh mẽ, tuy mỗi giai đoạn lịch sử có sự tiếp nhận theo những xu hướng khác nhau. Sự giao lưu này diễn ra ở nhiều lĩnh vực với các hình thức và nội dung đa dạng: văn học, điện ảnh, sân khấu, mỹ thuật, giáo dục, đào tạo, xuất bản, ...

Chỉ tính riêng về giáo dục, Liên bang Xôviết đã giúp Việt Nam đào tạo khoảng 52.000 cán bộ khoa học - kỹ thuật, trong đó có trên 30.000 cử nhân, 3.000 tiến sỹ, hơn 200 tiến sỹ khoa học cùng hàng nghìn công nhân kỹ thuật¹. Họ là những hạt giống đầu tiên được đào tạo bài bản, sau này trở thành lực lượng nòng cốt trong các ngành, lĩnh vực của đất nước. Nhiều người trở thành những cán bộ lãnh đạo cao cấp của Đảng, Nhà nước, các nhà khoa học và hoạt động văn hoá nghệ thuật nổi tiếng trong và ngoài nước.

Về văn học thì từ sau Cách mạng tháng Tám, các tác phẩm văn học Nga bắt đầu được giới thiệu rất rộng rãi ở Việt Nam. Chỉ tính riêng từ năm 1945 đến năm 1987 đã có 903 đầu sách văn học Nga và Xôviết được dịch và giới thiệu ở Việt Nam². Nhờ vậy, đông đảo độc giả trong nước đã được thưởng thức các tác phẩm văn học kinh điển Nga, cũng như các kiệt tác văn học của các dân tộc khác trong Liên bang Xôviết. Nhiều đại văn hào và thi hào Nga như L. Tolstoi, Dostoievski, Puskin, Lermontov, Trekhov, Gogol, Solokhov, Paustovski... cũng như các nhà văn người dân tộc: Aimatov, Dumbadze, Gamzatov... đã trở nên quen thuộc với công chúng Việt Nam. Văn học Nga - Xôviết đã trở thành một món ăn tinh thần không thể thiếu, giúp độc giả Việt Nam cảm nhận và ngưỡng mộ vẻ đẹp của đất nước Nga, tâm hồn Nga, tính cách Nga. Kinh nghiệm của văn học Nga - Xôviết có ảnh hưởng quan trọng đến quan điểm thẩm mỹ và khuynh hướng sáng tác của nhiều nhà văn Việt Nam.

Về phần mình, các tác phẩm văn học Việt Nam cũng được chọn dịch và giới thiệu một cách có hệ thống ở Liên Xô từ những năm 50 - 60 của thế kỷ trước. Hàng trăm cuốn sách tiêu biểu đã được dịch sang tiếng Nga và các thứ tiếng trong Liên

bang với số lượng hàng triệu bản. Trong 5 năm, từ 1981 đến 1985, Nhà xuất bản *Văn học* ở Liên Xô đã xây dựng *Tủ sách văn học Việt Nam* gồm 15 tập với đủ các thể loại tiểu thuyết, truyện ngắn, thơ...

Ngành Việt Nam học cũng được mở tại một số trường, viện nghiên cứu và ngày càng phát triển. Việt Nam học Xôviết đã có tới 3 thế hệ (1930, 1960, 1990), tạo thành một hệ thống hoàn chỉnh các ngành từ sử học, văn học, ngôn ngữ học đến kinh tế học, chính trị học, nghệ thuật học...³. Những nhà Việt Nam học tâm huyết tiêu biểu là N. Nikulin, M. Tkachov, D. Deopik, V. Solsev, T. Philimonova, V. Sokolov, V. Antosenko...

Đối với ngành điện ảnh non trẻ của Việt Nam thời kỳ đầu, điện ảnh Xôviết gần như là người thầy, là khuôn mẫu cho lối làm phim cách mạng. Và đến khi lớp đạo diễn thế hệ thứ ba được đào tạo ở VGIK (Trường Đại học Điện ảnh Quốc gia Liên Xô) về nước thì điện ảnh Việt Nam đã thật sự có những tiến bộ vượt bậc, phim được gửi đi dự các Liên hoan phim quốc tế ở Nga, Đức, Tiệp Khắc... và đạt được nhiều giải cao.

Một loạt sinh viên được VGIK đào tạo đã tạo dựng nên một diện mạo mới cho nền điện ảnh nước nhà ở mọi thể loại phim với các tên tuổi: Hải Ninh, Phạm Văn Khoa, Trần Luân Kim, Bùi Đình Hạc, Xuân Sơn, Sỹ Chung, Đinh Tiếp, Trần Văn Thủy, Lê Đức Tiến, Bành Châu, Nguyễn Thị Hồng Ngát, Vương Đức...

Nhiều bộ phim được thực hiện theo các chuẩn mực của phim Nga thời đó đã sống mãi với thời gian, thậm chí trở thành kinh điển cho điện ảnh Việt Nam ở các thể loại: phim truyện, phim tài liệu, hoạt hình, phim khoa học... Khi Trường Điện ảnh mới thành lập năm 1959, các chuyên gia Nga đã giúp đào tạo những khoá đầu tiên với những bộ phim tốt nghiệp xuất sắc như *Hai người lính*, *Chim vành khuyên*, *Kim Đồng*, *Chị Tư Hậu*, *Nổi gió*... Qua những bộ phim Việt Nam thời kỳ này, người xem có thể cảm nhận sự gần gũi và ảnh hưởng rõ nét của điện ảnh Xôviết. Trong những năm tháng cam go của hai cuộc chiến tranh cứu nước, chúng đã góp phần cổ vũ, khích lệ rất nhiều tinh thần yêu nước, bảo vệ Tổ quốc, nâng cao nhận thức thẩm mỹ và bồi dưỡng những giá trị nhân văn cao đẹp cho con người Việt Nam.

Trong lĩnh vực âm nhạc, nhạc viện Traikovski là nơi đào tạo nhiều tài năng âm nhạc cho Việt Nam nhất: Đặng Thái Sơn, Tôn Nữ Nguyệt Minh, Tôn Thất Triêm, Đỗ Hồng Quân, Lê Dung, Rơ Chăm Pheng, Trung Kiên, Kiều Hưng, Trần Thu Hà, Bùi Công Duy... là những hạt giống âm nhạc được nuôi dưỡng từ đây. Âm nhạc của Traikovski, Prokophiev, Sostakovich và những giai điệu mượt mà, trữ tình của các bài dân ca Nga đã tạo nguồn cảm hứng cho nhiều sáng tác của các nhạc sỹ Việt Nam. Nhiều bản tình ca Nga từ bao năm nay vẫn để lại ấn tượng khó quên trong lòng nhiều người dân Việt Nam. Những nhà lý luận âm nhạc, chỉ huy dàn nhạc được đào tạo bài bản ở Nga nay đã trở thành các giảng viên chủ chốt của Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam và các đơn vị nghệ thuật.

Sân khấu Nga - Xôviết cũng để lại dấu ấn không nhỏ trong sân khấu nước ta. Những năm 70 - 80, sân khấu Việt Nam rộ lên những tác phẩm của nền kịch nói Nga cổ điển và Xôviết như kịch ngắn của Trekhov, các vở kịch hiện đại *Chuông đồng hồ điện Kremlin*, *Platôn Krêchev*, *Khúc thứ ba bi tráng*, *Người cầm súng*, *Vòng phấn Côcador*... Ngay từ cuối những năm 50 - 60 của thế kỷ XX, các chuyên gia Nga đã giúp Nhà hát kịch Trung ương, Nhà hát Nhạc vũ kịch... cố vấn nghệ thuật, dàn dựng vở, đào tạo diễn viên. Trường phái sân khấu Stanislavski đã để lại những dấu ấn nhất định cho sân khấu kịch nói Việt Nam.

Liên bang Nga cũng giúp đào tạo hạt nhân văn hoá nghệ thuật trong nhiều lĩnh vực khác nữa cho Việt Nam như mỹ thuật, múa, xiếc, nhiếp ảnh, kiến trúc... Nhiều hoạ sỹ được đào tạo từ trường hoạ Surikov, các diễn viên balê, múa hiện đại, các kiến trúc sư, nhiếp ảnh gia ấy đã trở thành lực lượng nòng cốt, tạo dựng nên diện mạo mới cho văn hoá Việt Nam thời kỳ đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Trong hoạt động xuất bản, in ấn, phát hành, ngay từ năm 1956, Việt Nam đã đặt quan hệ trao đổi sách báo với Liên đoàn Xuất nhập khẩu Sách Quốc tế Liên Xô (Mezkniga), thông qua đó phát triển sang các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu và một số nước khác. Các nhà xuất bản đối ngoại như "Tiến bộ", "Câu vông", "Hoà bình", "Tiếng Nga" đã giúp đỡ và viện trợ Việt Nam rất nhiều trong việc dịch và xuất bản sách văn học, chính trị - xã hội, khoa học - kỹ thuật, từ điển, sách giáo khoa... Thông qua hai cơ quan xuất nhập khẩu sách báo của hai nước là Mezkniga và Xunhasaba, hoạt động trao đổi, phát hành xuất bản phẩm diễn ra sôi động. Phía Nga cũng tạo điều kiện cho Việt Nam trong việc tham gia các hội chợ sách, triển lãm sách quốc tế, thông qua đó tìm cơ hội xuất nhập khẩu văn hoá phẩm cho các nước khác.

Sau khi Liên Xô tan rã, sự hợp tác giữa hai nước gặp hàng loạt khó khăn. Giao lưu văn hoá vì thế không tránh khỏi tình trạng chìm lắng, ngưng trệ.

Tuy nhiên, bước sang thế kỷ mới, quan hệ giữa hai nước đã được khôi phục trở lại. Hiện nay, Nga đang tích cực đẩy mạnh đầu tư tại Việt Nam và khẳng định vị trí đối tác chiến lược với Việt Nam. Các hoạt động trao đổi, hợp tác văn hoá đã được phát huy trở lại. Liên tục từ năm 2001 đến năm 2008, việc tổ chức thành công "Những ngày văn hoá Nga", "Những ngày Matxcova ở Hà Nội", "Tuần lễ phim Nga" tại Việt Nam, "Những ngày Hà Nội ở Matxcova", "Những ngày văn hoá Việt Nam" tại Nga đã góp phần tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau và quảng bá, giới thiệu văn hoá Việt Nam đến đông đảo nhân dân Nga.

Mỗi giao lưu văn hoá Việt - Nga được xây dựng và phát triển trên nền tảng của tình hữu nghị gắn bó lâu dài giữa hai nước, đã được thử thách và kiểm chứng bởi thời gian. Tiếp tục củng cố, phát triển mối quan hệ đó trên tinh thần đối tác chiến lược không những đem lại lợi ích chung cho nhân dân hai nước, mà còn góp phần củng cố hoà bình, sự phát triển và ổn định của khu vực và toàn thế giới.

2. Những bài học và vấn đề đặt ra từ mối giao lưu văn hoá Việt - Nga

2.1. Tiếp xúc văn hoá Việt - Nga là một cuộc tiếp xúc chủ động, tự nguyện

Ngay từ đầu, tiếp xúc với văn hoá Nga đã là một cuộc tiếp xúc có chọn lọc, tự nguyện, hoà bình từ phía chủ quan của dân tộc Việt Nam. Điều đó một phần đến từ sự lựa chọn đường lối giải phóng dân tộc của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, hướng về nước Nga - Xôviết như là ngọn cờ của phong trào giải phóng dân tộc. Lý tưởng nhân đạo chủ nghĩa, tinh thần nhân bản Nga - Xô đã cổ vũ, khích lệ nhân dân Việt Nam chiến đấu và chiến thắng để thoát khỏi cảnh nô lệ và đói nghèo.

Trong thời kỳ đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội, nước Nga và Liên Xô đã trở thành niềm tin, niềm hy vọng cho nhân dân Việt Nam hướng tới. Niềm tin đó khi ấy tất nhiên không tránh khỏi màu sắc lãng mạn cộng sản chủ nghĩa như sau này cả người Nga và chúng ta cùng tỉnh táo nhìn lại, nhưng văn hoá Nga - Xôviết trong bối cảnh đó đã thực sự trở thành điểm tựa tinh thần, thành mẫu hình lý tưởng và có những tác động không nhỏ tới văn hoá Việt Nam.

Phải công bằng mà nói, trong mối giao lưu văn hoá này không có sự áp đặt, cưỡng bức từ phía người Nga. Và đó là thái độ chung của nước Nga nói riêng, Liên bang Xôviết nói chung đối với văn hoá của nhiều dân tộc khác nữa. Hẳn chúng ta đều nhớ tới cảm giác về một "thế giới đại đồng", về không khí bình đẳng, tương thân tương ái, không phân biệt màu da, tôn giáo khi từng được sống và học tập ở Liên Xô những năm trước đây. Trong lịch sử, khi tiếp xúc với những nền văn hoá lớn, người Việt thường không tránh khỏi cảm giác mình là một đất nước nhỏ bé, bị coi thường như khi tiếp xúc với văn hoá Trung Hoa, văn hoá Pháp, văn hoá phương Tây... Còn trong cuộc tiếp xúc với văn hoá Nga thế kỷ XX, nhiều thế hệ người Việt Nam luôn cảm thấy một sự chia sẻ, tự tin, một cảm giác được tôn trọng, bình đẳng.

2.2. Mối giao lưu văn hoá Việt - Nga là mối giao lưu sâu rộng và chúng ta đã tiếp thu được khá nhiều tinh hoa từ nền văn hoá Nga

Mối bang giao Việt - Nga được chuyển tải qua nhiều kênh tiếp xúc khác nhau, ở nhiều cấp độ và hình thức phong phú: từ chính trị, kinh tế, quốc phòng đến văn hoá, khoa học, giáo dục...; từ cấp độ tối cao của Đảng, Nhà nước đến các tổ chức, đoàn thể, cá nhân... Đã có một vài thế hệ thanh niên Việt Nam được trực tiếp sống, học tập và làm việc trên đất nước Liên Xô trước đây và Liên bang Nga hiện nay. Vì vậy, ảnh hưởng của văn hoá Nga, khí chất Nga, tâm thức Nga là khá sâu đậm trong tâm thức nhiều người Việt Nam.

Sáng tác của các nhà văn, nhà thơ, nghệ sỹ Nga đã có ảnh hưởng không nhỏ đến thế giới tinh thần và phong cách sáng tác của các văn nghệ sỹ Việt Nam. Nhiều nhà lý luận văn học, văn hoá học, nghệ thuật học của Việt Nam cũng tiếp nhận được những bài học quý báu từ các nhà khoa học lớn của Nga và Liên Xô cũ.

Cảm hứng chủ đạo của nền văn hoá Nga - Xôviết là cảm hứng sáng tạo nên một thế giới mới, tốt đẹp, huy hoàng, hướng tới một tương lai tươi sáng của chủ nghĩa cộng sản. Về việc làm thế nào để đến được cái đích đó thì còn nhiều điều phải bàn, nhưng các giá trị tinh thần đích thực của nền văn hoá Nga đã góp phần nuôi dưỡng tâm hồn, tính cách con người Việt Nam, kích thích những tìm tòi sáng tạo ở các văn nghệ sỹ nước ta. Đó là kết quả tốt lành, quý báu nhất của sự tương giao văn hoá giữa hai nước Nga - Việt.

2.3. Dấu ấn của hệ tư tưởng và xu hướng chính trị hoá trong văn hoá Nga thời kỳ Xôviết cũng có những tác động tiêu cực đối với văn hoá Việt Nam

Bên cạnh những ảnh hưởng tích cực là chủ yếu, cuộc tiếp xúc này cũng không tránh khỏi để lại một số dấu ấn tiêu cực. Mô hình quan liêu bao cấp đã đưa đến những hậu quả không chỉ trong kinh tế, mà cả trong khoa học, giáo dục, đào tạo và văn hoá nghệ thuật của Liên Xô. Sự đề cao vai trò độc tôn của hệ tư tưởng, những hạn chế của phương pháp sáng tác hiện thực xã hội chủ nghĩa, ảnh hưởng lối mòn của những môtip, đề tài chiến tranh, xu hướng minh hoạ đường lối, tô hồng hiện thực, xu hướng chính trị hoá văn hoá - nghệ thuật, sự vi phạm nguyên tắc dân chủ trong hoạt động sáng tạo,... cũng đã làm giới hạn tự do tư tưởng và tự do sáng tác của giới văn nghệ sỹ. Và điều đó cũng đã tác động không nhỏ đến văn hoá Việt Nam. Văn học nghệ thuật cổ điển Nga thế kỷ XVIII - XIX đã đạt được những thành tựu rực rỡ, từng được cả thế giới ngưỡng mộ. Nhưng phương pháp hiện thực tả chân XHCN thời kỳ Xôviết đã đưa tới những hậu quả nguy hại, làm thui chột cả một thế hệ những tài năng đích thực, làm nghèo đi sức sáng tạo của người nghệ sỹ nói riêng và nhân dân Nga nói chung.

Chính vì thế mà nhiều người Việt Nam hiện nay có cái nhìn nghi kỵ, có những nhận thức sai lệch về nền văn hoá Nga. Từ khi Liên Xô tan rã, quan hệ giao lưu văn hoá Việt - Nga trở nên lạnh nhạt. Một số người thậm chí còn có thái độ bài Nga, quay lưng lại với nước Nga, phủ định những giá trị lớn lao của nền văn hoá Nga. Tiếng Nga trong những năm gần đây đã bị xem nhẹ, thế hệ trẻ đổ xô đi học tiếng Anh, Nhật, Trung, Hàn... những thứ tiếng đang được xã hội ưa chuộng.

2.4. Chúng ta còn hiểu rất lệch lạc và phiến diện về nền văn hoá Nga

Trong những năm qua, chúng ta mới chủ yếu biết về văn hoá Nga ở giai đoạn Xôviết, và còn hiểu biết rất hời hợt, nông cạn về di sản văn hoá Nga cổ điển - niềm tự hào lớn nhất của dân tộc Nga.

Ngay đối với văn hoá Nga thời kỳ Xôviết, chúng ta cũng chỉ biết được một cách phiến diện, thiên lệch như nó từng được nghiên cứu, lý giải ở Liên Xô cũ theo cách nhìn thiên kiến, bị áp đặt bởi hệ tư tưởng. Do những lý do chính trị, do cơ chế mà nhiều tác phẩm, công trình bậc trung ở Liên Xô lại được tung hô, đề cao, trong khi nhiều tác phẩm, nhiều giá trị đích thực, nhưng đi ngược lại ý thức hệ thì

bị cấm đoán. Vì thế rất nhiều tinh hoa của nền văn hoá Nga chưa đến được với công chúng Việt Nam, và đó là một thiệt thòi rất lớn. Ngày nay, ngay tại nước Nga, nhiều giá trị đã được định giá lại, nhiều cách lý giải đã được nghiên cứu lại, để trả lại vị trí xứng đáng cho các tác phẩm và giá trị đích thực.

Chúng ta cũng còn biết rất ít về những tinh hoa của văn hoá Nga lưu vong, những trí thức bất đồng chính kiến bị trục xuất ra khỏi đất nước, một bộ phận đặc sắc tạo nên văn hoá Nga với những tên tuổi lớn, nổi tiếng khắp thế giới như Bunin, Pasternak, Platonov, Bulgakov, Brodski, Solzhenitsyn...

Trong các thành tố cấu thành nên văn hoá Nga, thì chúng ta mới chỉ chú trọng khai thác nhiều đến văn học, điện ảnh, sân khấu, trong khi còn rất nhiều lĩnh vực khác chưa được học hỏi và tiếp thu đến nơi đến chốn như hội hoạ, điêu khắc, nghệ thuật tượng đài, tranh hoành tráng, múa cổ điển và hiện đại, âm nhạc cổ điển... Cho nên, mặc dù văn học Nga đã tràn vào Việt Nam một cách khá ồ ạt trong một thời gian dài, nhưng khó có thể nói là văn hoá Nga đã bén rễ sâu được vào văn hoá Việt Nam như văn hoá Pháp, mặc dù về mặt chính trị ta và Pháp khi đó là kẻ thù, còn ta với Nga luôn luôn là anh em chí cốt.

Tuy thế, khán giả và độc giả Việt Nam cũng vẫn là những người rất tinh tế và có trình độ thưởng thức. Không cần tuyên truyền, áp đặt thì họ vẫn ngưỡng mộ và phân biệt được những giá trị Nga đích thực. Những nhân vật của văn học, điện ảnh, sân khấu Nga trong *Sông Đông êm đềm*, *Chiến tranh và hoà bình*, *Tội ác và trừng phạt*, *Người thứ 41*, *Đàn sếu bay qua*, *Matxcova không tin vào những giọt nước mắt*, *Khúc thứ ba bi tráng*... đã mãi mãi chiếm giữ một góc không thể thay thế trong hành trang văn hoá của nhiều người Việt Nam. Đó là những giá trị vĩnh hằng của văn hoá Nga đã được cả loài người văn minh thừa nhận.

2.5. Cần đề cao tinh thần tự chủ, chủ động trong giao lưu văn hoá, nhất là trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay

Với tư cách là những chủ thể có ý thức của văn hoá Việt Nam, chúng ta cần có một quan điểm tự chủ trong giao lưu văn hoá. Không thể thụ động bắt chước, rập khuôn bất kỳ một mô hình văn hoá, một khuôn mẫu tư duy nào. Chúng ta cần biết gạn đục, khơi trong, biết học hỏi, chắt lọc những gì tinh tuý nhất từ các nền văn hoá đó.

Trong quá trình ấy, chúng ta phải dũng cảm gạt bỏ những gì không còn phù hợp với bước tiến của thời đại, với sự phát triển chung của văn minh nhân loại. Bài học kinh nghiệm từ mỗi giao lưu văn hoá Việt - Nga nói riêng, trong giao lưu liên văn hoá giữa các nền văn hoá nói chung là cần có một thái độ ứng xử thông minh, biết học hỏi cái hay của người, bỏ đi cái dở của mình.

Trong giao lưu văn hoá, dân tộc nào, quốc gia nào biết phát huy các năng lực sáng tạo của mình, dân tộc ấy sẽ giành được nhiều kết quả to lớn, và ngược lại. Chúng ta cần biết cách biến những tiếp xúc, trao đổi văn hoá thành “những đôi

thoại văn hoá, thành cuộc thi tài đua trí giữa các nền văn hoá⁴. Nếu không, đó sẽ chỉ là quá trình hấp thụ ảnh hưởng một chiều, thụ động, dẫn tới sự bất chước, vay mượn thô thiển. Biết chủ động xử lý, biết học hỏi để làm khác đi - đó chính là cách thể hiện tốt nhất bản lĩnh văn hoá của một dân tộc.

Trong quan hệ giao lưu với nước Nga và Liên Xô cũ trước đây, chúng ta đã quá thiếu tinh thần độc lập tự chủ, bị chi phối quá nhiều bởi các định hướng chính trị và ý thức hệ, trong khi đó lại bỏ qua và xa rời những giá trị nhân văn đích thực. Ngày nay, chúng ta cần khám phá lại nền văn hoá ấy, tiếp thu một cách thực sự kho tàng tinh hoa của nó, hiểu biết đến nơi đến chốn, khai thác hiệu quả những thành tựu vĩ đại của nó.

Và đó mới là sự giao lưu đích thực, sự hiểu biết sâu sắc, dẫn tới sự làm giàu thật sự cho nhau, trong khi mỗi nền văn hoá vẫn giữ được bản sắc và hệ giá trị của mình.

3. Kết luận

Qua những thăng trầm của quá trình giao lưu, tiếp xúc với văn hoá Nga, chúng ta thấy có khá nhiều vấn đề đặt ra và có thể rút ra một số bài học nhất định. Văn hoá Nga là một nền văn hoá lớn, văn học Nga là một nền văn học kỳ vĩ. Văn hoá Việt Nam đã tiếp thu được nhiều ảnh hưởng tốt đẹp từ mỗi giao lưu, tiếp xúc này. Bỏ qua văn hoá Nga trong bảng màu văn hoá thế giới, chúng ta sẽ tự làm nghèo mình đi, bỏ lỡ một cơ hội làm giàu cho văn hoá nước mình. Trên vũ đài lịch sử hôm nay, nước Nga đã hồi sinh trở lại như một cường quốc kinh tế và cường quốc văn hoá, một dân tộc có nền văn hiến trường tồn bất chấp những thăng trầm lớn lao của lịch sử. Trong xu thế một số nước siêu cường đang muốn thiết lập một thế giới đơn cực, nước Nga và văn hoá Nga vẫn hứa hẹn là một đối cực có trọng lượng, mà đa dạng văn hoá là điều tối cần thiết để tạo nên một thế giới đa cực, đa phương.

Bài học của văn hoá Nga trong giai đoạn hiện nay cũng là bài học về sự phát huy nội lực, sự khẳng định bản lĩnh dân tộc trong hội nhập, một tấm gương cho văn hoá Việt Nam tham khảo.

CHÚ THÍCH

- ¹ Vũ Dương Huân, “Quan hệ đối tác chiến lược Việt - Nga: thành tựu, vấn đề và triển vọng”, Kỷ yếu Hội thảo Khoa học *Quan hệ Việt - Nga: quá khứ và hiện tại*, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Hà Nội, 2007, tr.25.
- ² Theo số liệu thống kê của Hội Nhà văn Liên Xô năm 1987.
- ³ Đỗ Quang Hưng, “Từ Việt Nam học Xôviết đến Việt Nam học Nga hôm nay”, Kỷ yếu Hội thảo Khoa học *Quan hệ Việt - Nga: Quá khứ và hiện tại*, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Hà Nội, 2007, tr.85.
- ⁴ Phạm Vĩnh Cư, *Sáng tạo và giao lưu*, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2004, tr.590.